

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày 31- 5-2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Ngọc The

2. Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ: Số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Trung, Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý. Theo Quyết định ủy quyền số: 25/UQ – HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Tầng 1, số 96, Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng Phúc, sinh năm: 1994; Chức vụ: cán bộ xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền số 3528/2022/QĐ-VPB ngày 24 tháng 5 năm 2022.

Địa chỉ: Lô A, Điện Biên Phủ, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bí đơn : Ông Phạm Quốc C, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2022 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hoàng Phúc trình bày:

Nguyên trước đây ông Phạm Quốc C có đến Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – chi nhánh Kiên Giang (gọi tắt là Ngân hàng) vay tổng số tiền 159.000.000đ (Một trăm năm mươi chín nghìn đồng) theo các hợp đồng tín dụng như sau :

Hợp đồng tín dụng số: 10365773/KGG/HĐTD (LD163220102) ký ngày 16/11/2016 với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay : 109.000.000đ

Mục đích vay : Vay mua xe ô tô tải nhãn hiệu DONGBEN, mới 100%

Thời hạn vay : 48 tháng từ ngày 17/11/2016 đến ngày 17/11/2020

Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9,8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần.

Các kỳ trả nợ gốc, lãi hàng tháng: Thanh toán định kỳ 1 tháng/ lần vào ngày 16 hàng tháng. Số tiền đóng gốc mỗi kỳ là 2.271.000đ và tiền lãi theo thỏa thuận đã ký kết.

Hợp đồng tín dụng nói trên ông C đã thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng như trên bao gồm nợ gốc là 99.924.000đ; lãi 21.693.735đ. Tổng cộng gốc lãi là 121.617.735đ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay thế chấp trên là quyền sở hữu/ sử dụng : Một xe ô tô tải nhãn hiệu DONGBEN số loại DB1021, số khung : RM3BACA7G2103026 ; số máy : LJ465Q2AE6G07127473,biển số : 68C-060.53 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Kiên Giang cấp cho ông Phạm Quốc C.

Hợp đồng tín dụng có ký hiệu số LD190221673 phát hành thẻ tín dụng giải ngân ngày 21/01/2019 với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay : 20.000.000đ

Mục đích vay : Vay tiêu dùng, mua sắm vật dụng gia đình.

Thời hạn vay : 36 tháng từ ngày 22/01/2019 đến ngày 15/01/2022

Lãi suất theo quy định của Vpbank trong từng thời kỳ.

Không thế chấp tài sản bảo đảm.

Hợp đồng tín dụng nói trên ông C đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc 9.518.206đ ; lãi 4.781.584đ. Tổng cộng gốc, lãi là 14.299.790đ.

Hợp đồng tín dụng có ký hiệu số 170-P-116245 phát hành thẻ tín dụng giải ngân ngày 01/12/2017 với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay : 30.000.000đ

Mục đích vay : vay tiêu dùng

Thời hạn vay : 60 tháng từ ngày 07/12/2017 đến ngày 01/12/2022

Lãi suất theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

Không thế chấp tài sản bảo đảm.

Hợp đồng tín dụng nói trên ông C có trả nợ gốc là 102.000đ từ đó đến nay ông C không đóng lãi và trả nợ gốc

Tính đến thời điểm hiện nay ông Phạm Quốc C đã thanh toán cho Ngân hàng theo 03 hợp đồng tín dụng nêu trên bao gồm nợ gốc là 109.544.206đ ; lãi là 26.475.319đ. Tổng cộng là 136.019525đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Quốc C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo quy định tại các hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở làm việc với ông C để yêu cầu hàn trả nợ, nhưng ông C đã cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 31/5/2023 ông Phạm Quốc C còn nợ Ngân hàng cụ thể như sau :

Hợp đồng tín dụng số : 10365773/KGG/HĐTD (LD163220102) ký ngày 16/11/2016;

Số tiền gốc : 9.076.000

Lãi trong hạn : 3.259.192đ

Lãi quá hạn : 1.692.596đ

Gốc, lãi là : 14.196.349đ

Hợp đồng tín dụng có ký hiệu số LD190221673 phát hành thẻ tín dụng giải ngân ngày 21/01/2019;

Số tiền gốc : 10.481.794đ.

Lãi trong hạn : 5.736.655đ

Lãi quá hạn : 2.462.523

Gốc, lãi là : 19.086.777đ

Hợp đồng tín dụng có ký hiệu số 170-P-116245 phát hành thẻ tín dụng giải ngân ngày 01/12/2017;

Số tiền gốc : 29.898.000đ.

Lãi trong hạn : 86.850.373đ

Gốc, lãi là : 116.748.373 đ

Số tiền gốc của 03 hợp đồng tín dụng nêu trên là 49.455.749đ, lãi 100.575.705đ. Tổng cộng gốc lãi là 150.031.499đ (*Một trăm năm mươi triệu không trăm ba mươi một nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng*) tiền lãi tạm tính đến ngày 31/5/2023.

Trường hợp ông Phạm Quốc C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng VPBank tài sản là Một xe ô tô tải nhãn hiệu DONGBEN số loại DB1021, số khung : RM3BACA7G2103026; số máy: LJ465Q2AE6G07127473, biển số : 68C-060.53 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Kiên Giang cấp cho ông Phạm Quốc C.

Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng VPBank, ông Phạm Quốc C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng VPBank đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt, họp lệ giấy triệu tập ông Phạm Quốc C tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng ông C không có mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu ông Phạm Quốc C trả tổng số tiền 150.031.499đ (*Một trăm năm mươi triệu không trăm ba mươi một nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng*) tiền lãi tạm tính đến ngày 31/5/2023 và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện ông Phạm Quốc C, ông C có nơi cư trú tại: ấp Đ, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Phạm Quốc C đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Phạm Quốc C.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hội đồng xét xử xét thấy trước đây ông Phạm Quốc C có đến Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng- chi nhánh tỉnh Kiên Giang vay số tiền cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số : 10365773/KGG/HĐTD (LD163220102) ký ngày 16/11/2016 số tiền vay 109.000.000đ; Hợp đồng tín dụng có ký hiệu số

LD190221673 giải ngân ngày 21/01/2019 số tiền vay 20.000.000đ và Hợp đồng tín dụng có ký hiệu số 170-P-116245 giải ngân ngày 01/12/2017 số tiền vay 30.000.000đ.

[5] Xét giao dịch giữa Ngân hàng và ông Phạm Quốc C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, xác nhận của các bên, không bị lừa dối, hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch dân sự trên là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Xét thấy mức lãi suất trong hạn, lãi quá hạn, các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp với quy định pháp luật. Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo lãi suất trong hạn, lãi quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Quốc C đã thanh toán cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng nêu trên bao gồm nợ gốc là 109.544.206đ ; lãi là 26.475.319đ. Tổng cộng là 136.019525đ. Kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay ông C không đóng lãi và trả nợ gốc cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 31/5/2023 ông Phạm Quốc C còn nợ Ngân hàng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số : 10365773/KGG/HĐTD (LD163220102) ký ngày 16/11/2016 ;

Số tiền gốc : 9.076.000

Lãi trong hạn : 3.259.192đ

Lãi quá hạn : 1.692.596đ

Gốc, lãi là : 14.196.349đ

Hợp đồng tín dụng có ký hiệu số LD190221673 phát hành thẻ tín dụng giải ngân ngày 21/01/2019 ;

Số tiền gốc : 10.481.794đ.

Lãi trong hạn : 5.736.655đ

Lãi quá hạn : 2.462.523

Gốc, lãi là : 19.086.777đ

Hợp đồng tín dụng có ký hiệu số 170-P-116245 phát hành thẻ tín dụng giải ngân ngày 01/12/2017 ;

Số tiền gốc : 29.898.000đ.

Lãi trong hạn : 86.850.373đ

Gốc, lãi là : 116.748.373 đ

Số tiền gốc của 03 hợp đồng tín dụng nêu trên là 49.455.749đ, lãi 100.575.705 đ. Tổng cộng gốc lãi là 150.031.499đ (Một trăm năm mươi triệu

không trăm ba mươi một nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng) tiền lãi tạm tính đến ngày 31/5/2023. Ngân hàng có đến nhắc nhở đôn đốc ông C để hoàn trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông C cố tình tránh né không thực hiện việc trả nợ. Việc ông C không đóng lãi và trả nợ gốc cho Ngân hàng là vi phạm các điều khoản đã qui định tại hợp đồng đã ký và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

Do đó, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông Phạm Quốc C trả tổng số tiền gốc, lãi của 03 hợp đồng là 49.455.749đ, lãi 100.575.705 đ. Tổng cộng gốc lãi là 150.031.499đ (*Một trăm năm mươi triệu không trăm ba mươi một nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng*) là có căn cứ phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với ông Phạm Quốc C sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và cũng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng buộc ông Phạm Quốc C trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 49.455.749đ, lãi 100.575.705 đ. Tổng cộng gốc lãi là 150.031.499đ (*Một trăm năm mươi triệu không trăm ba mươi một nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng*) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp là: 150.031.499đ (*Một trăm năm mươi triệu không trăm ba mươi một nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng*).

Án phí tính như sau: 150.031.499đ x 5% = 7.501.574đ (*Bảy triệu năm trăm lẻ một nghìn năm trăm bảy mươi bốn đồng*).

Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 2.690.000đ (*Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0002132 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Phạm Quốc C phải nộp số tiền án phí 6.980.405đ (*Sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn bốn trăm lẻ năm đồng*).

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 91 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư số: 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 Quy định hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

2. Buộc buộc ông Phạm Quốc C trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền số tiền 49.455.749đ, lãi 100.575.705 đ. Tổng cộng gốc lãi là 150.031.499đ (*Một trăm năm mươi triệu không trăm ba mươi một nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng*) lãi tính đến ngày 31/5/2023 và tiếp tục chịu lãi, phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận (theo hợp đồng tín dụng số: 10365773/KGG/HĐTD (LD163220102) ký ngày 16/11/2016 ; Hợp đồng tín dụng có ký hiệu số LD190221673 giải ngân ngày 22/01/2019 và Hợp đồng tín dụng có ký hiệu số 170-P-116245 giải ngân ngày 07/12/2017) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày ông Phạm Quốc C thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có trách nhiệm trả lại cho ông C một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải nhãn hiệu DONGBEN số loại DB1021, số khung khung :RM3BACA7G2103026 số máy LJ465Q2AE6G07127473, biển số : 68C- 060.53 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Kiên Giang cấp cho ông Phạm Quốc C.

Trường hợp ông Phạm Quốc C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân

sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho VPBank tài sản là Một xe ô tô tải nhãn hiệu DONGBEN số loại DB1021, số khung :RM3BACA7G2103026; số máy :LJ465Q2AE6G07127473, biển số : 68C- 060.53 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Kiên Giang cấp cho ông Phạm Quốc C.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 2.690.000đ (*Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0002132 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Phạm Quốc C phải nộp số tiền án phí 7.501.574đ (*Bảy triệu năm trăm lẻ một nghìn năm trăm bảy mươi bốn đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Quốc C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Trang

2. Bà Võ Thị Ngọc The

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 166/2022/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về “ tranh chấp hợp đồng tín dụng ” giữa:

Nguy^{en} @-n: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Địa chỉ: Số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Trung, Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý. Theo Quyết định ủy quyền số: 25/UQ – HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Tầng 1, số 96, Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng Phúc, sinh năm: 19....; Chức vụ: cán bộ xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền số 3528/2022/QĐ-VPB ngày 24 tháng 5 năm 2022.

Địa chỉ: Lô A, Điện Biên Phủ, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

BP @-n : Ông Phạm Quốc Cường, sinh năm: 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 91 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư số: 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 Quy định hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

2. Buộc buộc ông Phạm Quốc Cường trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền số tiền 49.455.749đ, lãi 100.575.705 đ. Tổng cộng gốc lãi là 150.031.499đ (*Một trăm năm mươi triệu không trăm ba mươi một nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng*) lãi tính đến ngày 31/5/2023 và tiếp tục chịu lãi, phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận (theo hợp đồng tín dụng số: 10365773/KGG/HĐTD (LD163220102) ký ngày 16/11/2016 ; Hợp đồng tín dụng có ký hiệu số LD190221673 giải ngân ngày 22/01/2019 và Hợp đồng tín dụng có ký hiệu số 170-P-116245 giải ngân ngày 07/12/2017) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Phạm Quốc Cường không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng VPBank tài sản là Một xe ô tô tải nhãn hiệu DONGBEN, số khung : RM3CAB7G2103026 ; số máy : LJ465Q2AE6G07127473, biển số : 68C-060.53 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Kiên Giang cấp cho ông Phạm Quốc Cường.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 2.690.000đ (*Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0002132 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Phạm Quốc Cường phải nộp số tiền án phí 7.501.574đ (*Bảy triệu năm trăm lẻ một nghìn năm trăm bảy mươi bốn đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Quốc Cường có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

Nghị án kết thúc vào hồi giờ ... phút, ngày 31 tháng 5 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ